

TRƯỜNG TRUNG HỌC THỰC HÀNH SÀI GÒN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I
ĐỀ CHÍNH THỨC
(Đề có 03 trang)
NĂM HỌC 2024 – 2025
MÔN: TOÁN – LỚP: 7

Thời gian làm bài: 60 phút *(không kể thời gian phát đề)*

MÃ ĐỀ 701

Họ và tên học sinh:Số báo danh:

PHẦN I (2,0 điểm). TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (gồm 8 câu, mỗi câu 0,25 điểm)

Học sinh ghi đúng 1 lựa chọn A, B, C hoặc D vào bảng trả lời trắc nghiệm.

Câu 1. Khẳng định nào dưới đây sai?

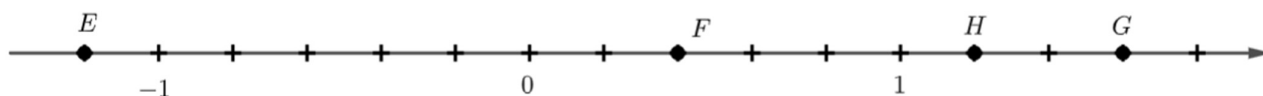
A. Số 23 là một số tự nhiên.

B. Số -5 là một số nguyên âm.

C. Số $-\frac{15}{23}$ là một số hữu tỉ.

D. Số 0 là một số hữu tỉ dương.

Câu 2. Quan sát trục số sau và cho biết điểm nào biểu diễn số hữu tỉ $\frac{6}{5}$.



A. Điểm H.

B. Điểm G.

C. Điểm F.

D. Điểm E.

Câu 3. Cho các số $0,16$; $-1\frac{2}{3}$; $\frac{-5}{-13}$; 0 ; 5 ; $\frac{25}{4}$. Hỏi có bao nhiêu số đối của các số hữu tỉ trên là số hữu tỉ dương?

A. 1.

B. 2.

C. 3.

D. 4.

Câu 4. Kết quả của phép tính $\left(\frac{1956}{1957}\right)^3 \cdot \left(-\frac{1956}{1957}\right)^2$ là

A. $\left(\frac{1956}{1957}\right)^5$.

B. $\left(-\frac{1956}{1957}\right)^5$.

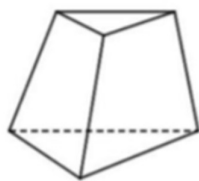
C. $\frac{1956}{1957}$.

D. 1.

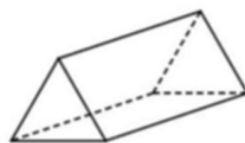
Câu 5. Trong các hình sau, hình nào là hình lăng trụ đứng tam giác?



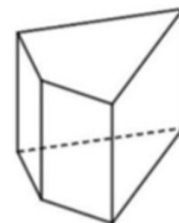
(1)



(2)



(3)



(4)

A. Hình (1).

B. Hình (2).

C. Hình (3).

D. Hình (4).

Câu 6. Các mặt của hình lập phương đều là

A. hình vuông.

B. hình tam giác.

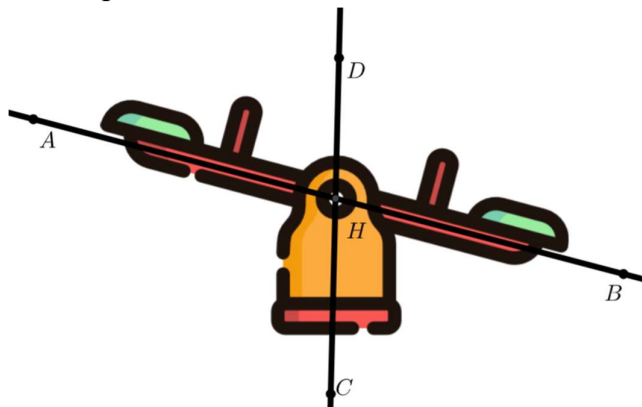
C. hình tam giác đều.

D. hình lục giác đều.

Câu 7. Cho hình hộp chữ nhật có độ dài hai cạnh đáy là 9 cm và 8 cm , chiều cao là 10 cm . Diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật là

- A. 720 cm^2 . B. 340 cm^2 . C. 340 cm . D. 304 cm^2 .

Câu 8. Trong thiết kế của chiếc bập bênh như hình dưới, có $\widehat{CHB} = 60^\circ$. Số đo của góc AHC bằng



- A. 90° . B. 60° . C. 120° . D. 150° .

Phần II (8,0 điểm). TỰ LUẬN

Bài 1 (3,5 điểm).

a) Thực hiện phép tính: $\left(\frac{3}{4}\right)^2 - \frac{3}{8} : \frac{3}{4} - 0,25$;

b) Bỏ ngoặc rồi tính hợp lí: $A = \left(5 + \frac{3}{7} + \frac{1}{5}\right) - \left(3 - \frac{4}{7} - \frac{9}{5}\right)$;

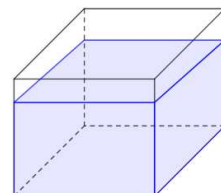
c) Tìm x , biết rằng $\frac{5}{7} - \frac{13}{3}x = \frac{4}{3}$.

Bài 2 (1,0 điểm). Một kho hàng thuộc công ty giao hàng tiết kiệm có 3 450 đơn hàng cần vận chuyển trong ngày. Nhóm nhân viên đầu tiên đã giao $\frac{2}{5}$ tổng số đơn hàng, nhóm nhân viên thứ hai đã giao $\frac{1}{3}$ số đơn hàng còn lại.

a) Hỏi nhóm nhân viên đầu tiên đã giao bao nhiêu đơn hàng?

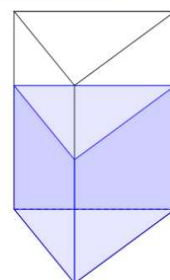
b) Để có thể giao hết số đơn hàng trong ngày thì nhóm nhân viên còn lại phải giao bao nhiêu đơn hàng?

Bài 3 (2,0 điểm). Một khay đựng nước có dạng hình hộp chữ nhật độ có độ dài hai cạnh đáy là 12 cm và 10 cm , chiều cao là 9 cm . Trong khay chứa sẵn một lượng nước với chiều cao mực nước là 8 cm .

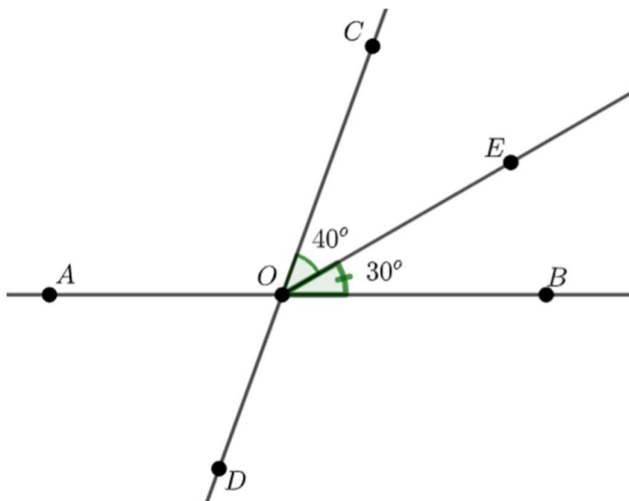


a) Tính thể tích của khay đựng nước.

b) Nếu đổ hết nước từ khay này sang một bình hình lăng trụ đứng tam giác thì chiều cao mực nước trong bình là 10 cm (như hình vẽ bên). Tính diện tích mặt đáy của bình lăng trụ đứng tam giác.



Bài 4 (1,5 điểm). Trong hình vẽ sau, hai tia OA, OB đối nhau, hai tia OC, OD đối nhau, tia OE nằm giữa hai tia OB và OC , $\widehat{BOE} = 30^\circ$ và $\widehat{COE} = 40^\circ$.



a) Nêu một cặp góc đối đỉnh và một cặp góc kề nhau có trong hình.

b) Tính số đo $\widehat{AOD}$ và $\widehat{DOE}$.

___HẾT___

ĐÁP ÁN ĐỀ CHÍNH THỨC

NĂM HỌC: 2024 - 2025

MÔN: TOÁN - LỚP: 7

(Đáp án có 04 trang)

Thời gian làm bài: 60 phút

(không kể thời gian phát đề)

PHẦN TRẮC NGHIỆM

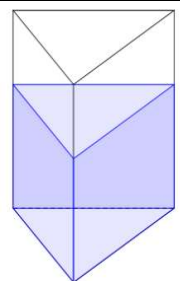
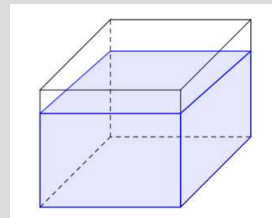
Mã Đề	Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
701	Đáp án	D	A	A	A	C	A	B	C

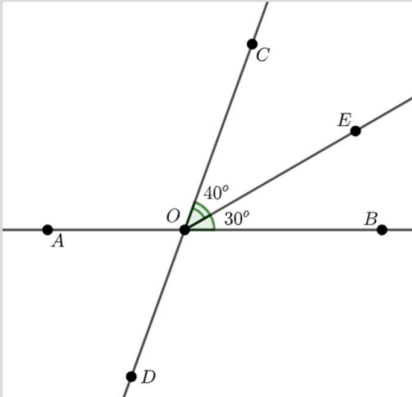
PHẦN TỰ LUẬN

Câu	Đáp án	Điểm
1	Câu 1a (1,5 điểm). Thực hiện phép tính: $\left(\frac{3}{4}\right)^2 - \frac{3}{8} : \frac{3}{4} - 0,25$;	
	$\left(\frac{3}{4}\right)^2 - \frac{3}{8} : \frac{3}{4} - 0,25$	
	$= \frac{9}{16} - \frac{3}{8} \cdot \frac{4}{3} - \frac{1}{4}$	0.25*2
	$= \frac{9}{16} - \frac{1}{2} - \frac{1}{4}$	0.25
	$= \frac{9}{16} - \frac{8}{16} - \frac{4}{16}$	0.25
	$= \frac{3}{16}$	0.5
	Câu 1b (1,0 điểm). Bỏ ngoặc rồi tính hợp lí: $A = \left(5 + \frac{3}{7} + \frac{1}{5}\right) - \left(3 - \frac{4}{7} - \frac{9}{5}\right)$;	
	$A = \left(5 + \frac{3}{7} + \frac{1}{5}\right) - \left(3 - \frac{4}{7} - \frac{9}{5}\right)$	

$A = 5 + \frac{3}{7} + \frac{1}{5} - 3 + \frac{4}{7} + \frac{9}{5}$ $A = 5 - 3 + \frac{3}{7} + \frac{4}{7} + \frac{1}{5} + \frac{9}{5}$	0.25
$A = 2 + \frac{7}{7} + \frac{10}{5}$	0.25
$A = 2 + 1 + 1$	0.25
$A = 4$	0.25
Câu 1c (1,0 điểm). Tìm x , biết rằng: $\frac{5}{7} - \frac{13}{3}x = \frac{4}{3}$.	
$\frac{5}{7} - \frac{13}{3}x = \frac{4}{3}$	
$\frac{13}{3}x = \frac{5}{7} - \frac{4}{3}$	0.25
$\frac{13}{3}x = \frac{15}{21} - \frac{28}{21}$	
$\frac{13}{3}x = -\frac{13}{21}$	0.25
$x = -\frac{13}{21} : \frac{13}{3}$	0.25
$x = -\frac{13}{21} \cdot \frac{3}{13}$	
$x = -\frac{1}{7}$	0.25

2	Câu 2 (0,5 điểm). Một kho hàng thuộc công ty giao hàng tiết kiệm có 3 450 đơn hàng cần vận chuyển trong ngày. Nhóm nhân viên đầu tiên đã giao $\frac{2}{5}$ tổng số đơn hàng, nhóm nhân viên thứ hai đã giao $\frac{1}{3}$ số đơn hàng còn lại. a) Hỏi nhóm nhân viên đầu tiên đã giao bao nhiêu đơn hàng?
	Tổng nhân viên đầu tiên đã giao:
	$3\,450 \cdot \frac{2}{5} = 1380$ đơn hàng 0.5
	Câu 2b (0,5 điểm). Để có thể giao hết số đơn hàng trong ngày thì nhóm nhân viên còn lại phải giao bao nhiêu đơn hàng?
	Tỉ số đơn đi giao còn lại sau 2 đợt giao hàng là:
	$1 - \frac{2}{5} - \frac{1}{3} \left(1 - \frac{2}{5}\right) = 1 - \frac{2}{5} - \frac{1}{5} = \frac{2}{5}$ tổng số đơn đi giao 0.25
	Số đơn hàng tổng nhân viên thứ ba là:
	$3450 \cdot \frac{2}{5} = 1380$ đơn hàng 0.25
3	Câu 3a (1,0 điểm). Một khay đựng nước có dạng hình hộp chữ nhật độ có độ dài hai cạnh đáy là 12 cm và 10 cm, chiều cao là 9 cm. Trong khay chứa sẵn một lượng nước với chiều cao mực nước là 8 cm. a) Tính thể tích của khay đựng nước.
	Thể tích của khay đựng nước là:
	$12 \cdot 10 \cdot 9 = 1080\left(\text{cm}^3\right)$ 1.0
	Câu 3b (1,0 điểm). Nếu đổ hết nước từ khay này sang một bình hình lăng trụ đứng tam giác thì chiều cao mực nước trong bình là 10 cm (như hình vẽ bên). Tính diện tích mặt đáy của bình lăng trụ đứng tam giác.



	Thể tích nước có trong khay đựng nước có dạng hình hộp chữ nhật là : $12.10.8 = 960 \left(cm^3 \right)$ Khi rót hết nước trong chai nước thì thể tích nước trong bể là $960 \left(cm^3 \right)$	0.25
	Gọi $x \left(cm \right)$ là chiều cao mực nước trong bể sau khi rót hết một chai nước	
	$V = 960 = S_d . h = S_d . 10$	0.25
	$S_d = \frac{960}{10} = 96 \left(cm^2 \right)$	0.25
	Diện tích mặt đáy của bình lăng trụ đứng tam giác là :	
	$S_d = 96 cm^2$	0.25
4	Câu 4a (0,5 điểm). Trong hình vẽ sau, hai tia OA, OB đối nhau, hai tia OC, OD đối nhau, tia OE nằm giữa hai tia OB và OC, $\widehat{BOE} = 30^\circ$ và $\widehat{COE} = 40^\circ$.  a) Nêu một cặp góc đối đỉnh và một cặp góc kề nhau có trong hình.	
	Cặp góc đối đỉnh là: $\widehat{AOC}$ và $\widehat{BOD}$	0.25
	Cặp góc kề nhau là: $\widehat{AOC}$ và $\widehat{BOC}$	0.25
	Câu 4b (1,0 điểm). Tính số đo $\widehat{AOD}$ và $\widehat{DOE}$.	
	Ta có: $\widehat{EOC}$ và $\widehat{BOE}$ là hai góc kề nhau nên $\widehat{BOC} = \widehat{BOE} + \widehat{EOC} = 30^\circ + 40^\circ = 70^\circ$	0.25

	$\widehat{AOD} = \widehat{BOC} = 70^\circ$ (hai góc đối đỉnh)	0.25
	Ta có: $\widehat{DOE}$ và $\widehat{COE}$ là hai góc kề bù nên $\widehat{DOE} = 180^\circ - \widehat{COE} = 140^\circ$	0.25x2

Ghi chú: Học sinh giải cách khác đúng cho đủ điểm theo từng phần.

____**HẾT**____